ÔN TẬP SỐ THẬP PHÂN

Phần I: Trắc nghiệm

Bài 1: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

a) "Mười hai phẩy bảy mươi lăm" viết là:

A. 1,275 B. 12,75 C, 127,5 D. 1275

b) Chữ số 5 trong số 46,15 thuộc hàng:

A. đơn vị B. phần mười C. phần trăm D. phần nghìn

c) 7,389 đọc là:

A. Bảy mươi ba phẩy tám chín C. Ba trăm tám chín phẩy bảy

B. Bảy ba tám chín D. Bảy phẩy ba trăm tám mươi chín

d) Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: 67,23 ... 65,37

A. > B. < C. =

Bài 2: Nối

Một phẩy hai mươi lăm	Không phẩy không mười hai	Hai mươi tư phẩy một trăm linh tám

Bài 3: Điền dấu >,<,= vào chỗ trống

25,67 25,67	515,35 515,52	0,025 8,25
4,567 4,56700	32,41 32,63	639,35 675,13

Phần II: Tự luận

Bài 1: Số?

LIVEWORKSHEETS

a) 645 cm = ... m 45 dm = ... m 800 kg = ... tấn

b) 6 dm^2 = ... m^2 3 m^2 7 dm^2 = ... m^2 5 dm^2 85 cm^2 = ... dm^2

Bài 2: Cho dãy số thập phân sau: 56,34; 56,29; 56,30; 57,24; 57,29

a) Hãy sắp xếp các số thứ tự từ bé đến lớn vào các vị trí sau

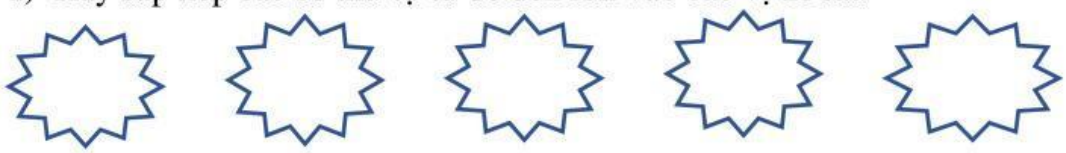

Bài 3: Các bạn học sinh lớp 5A tham gia cuộc thi chạy và kết quả được ghi lại như bảng dưới đây

Tên	Thời gian (giây)
Hải	185,254
Dũng	199,755
Đạt	150,367

a) Bạn ……..chạy nhanh nhất. Bạn ……. chạy chậm nhất.

b) **Làm tròn** thời gian chạy của ba bạn đến **hàng phần mười**

Hải	185,254	…….
Dũng	199,755	…….
Đạt	150,367	……..

c) Làm tròn thời gian chạy của ba bạn đến **số tự nhiên gần nhất (Có nghĩa là làm tròn đến hàng đơn vị)**

Hải	185,254	…….
Dũng	199,755	…….
Đạt	150,367	……..

Bài 4: Hoàn thành bảng sau

Số thập phân	Làm tròn đến hàng phần mười	Làm tròn đến hàng phần trăm
43,626		
26,463		
63,174		
98,038		

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS